

# Nghiên cứu nhu cầu và nội dung hoạt động của câu lạc bộ thể thao giải trí ở trường Đại học Lâm nghiệp

ThS. Nguyễn Quang Sơn ■

## TÓM TẮT:

Từ đặc điểm đào tạo của trường Đại học Lâm Nghiệp (ĐHLN), bằng phương pháp điều tra, khảo sát thực tế và căn cứ thực trạng tham gia hoạt động thể thao giải trí, kết quả nghiên cứu đã đưa ra các điều kiện đảm bảo, mức độ nhu cầu của sinh viên (SV) và các nội dung tập luyện được lựa chọn trong tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể thao giải trí (CLBTTGT) nhằm thu hút nhiều SV tham gia tập luyện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất ở trường ĐHLN.

*Từ khóa: nhu cầu, nội dung hoạt động, câu lạc bộ thể thao giải trí, Đại học Lâm nghiệp*

## ABSTRACT:

Base on characteristics of training at the Vietnam National University of Forestry, by methods of social investigation, actual survey and reality of participation in entertainment sport activities. The research results have shown guarantees, students' demand level and training contents have been chosen in organizing for the activities of entertainment sport clubs in order to attract a lot of students in training, contribute to improve the effectiveness and quality of physical education at the Vietnam National University of Forestry.

*Keywords: needs, activities' content, entertainment sport club, Vietnam National University of Forestry.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, trường ĐHLN đã quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và bộ môn Giáo dục thể chất (GDTC) cũng không ngừng nghiên cứu cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo chính khóa cũng như phong trào thể thao ngoại khóa và bước đầu đã thu hút được nhiều SV tham gia tập luyện thể dục thể thao (TDTT). Tuy nhiên các hoạt động thể thao ngoại khóa hiện nay chủ yếu mang



(Ảnh minh họa)

tính tự phát gồm những SV có cùng chung sở thích tập hợp lại thành nhóm tập luyện, các nhóm này chưa có quy chế hoạt động, người hướng dẫn, nội dung tập luyện chưa phong phú, hấp dẫn đối với người tập nên hiệu quả hạn chế, chất lượng chuyên môn chưa cao. Để thu hút và tạo điều kiện cho nhiều SV tham gia tập luyện ngoại khóa, đáp ứng được các yêu cầu làm cho hoạt động ngoại khóa trở nên phong phú, hấp dẫn SV tham gia tập luyện và nâng cao khả năng thu hút người tập luyện TDTT thường xuyên thông qua việc xây dựng các CLB TTGT tại trường ĐHLN, nghiên cứu nhu cầu và nội dung hoạt động của CLB TTGT ở trường ĐHLN sẽ góp phần tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng nội dung tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa dưới hình thức CLB TTGT phù hợp điều kiện, nhu cầu, sở thích của SV, góp phần nâng cao hiệu quả tập luyện thể thao, nâng cao sức khỏe, hỗ trợ cho kỹ năng nghề nghiệp cho SV, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của trường ĐHLN. Từ những lí do trên đề tài tiến hành nghiên cứu: “Nghiên cứu nhu cầu và nội

*dung hoạt động của câu lạc bộ thể thao giải trí ở trường Đại học Lâm nghiệp”.*

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu gồm: tổng hợp và phân tích tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Kết quả khảo sát về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động CLB TTGT ở trường ĐHLN

- Nội dung và thời lượng chương trình môn học GDTC

Qua kết quả phỏng vấn tại bảng 1 cho thấy cán bộ lãnh đạo (CBLĐ) và giảng viên giáo dục thể chất (GV GDTC) đều đánh giá ở mức độ rất quan trọng và quan trọng đối với nội dung, thời lượng chương trình môn học GDTC có tác động tích cực đến nội dung hoạt động của CLB TTGT.

- Sân bãi, dụng cụ tập luyện

Qua bảng 1 cho thấy ý kiến của GV GDTC và CBLĐ về tầm quan trọng của sân bãi, dụng cụ tập

luyện là tương đồng nhau ( $p > 0.05$ ) và đều thống nhất cho rằng điều kiện sân bãi, cơ sở vật chất thiết bị dụng cụ là rất quan trọng ( $p < 0.001 \sim p < 0.05$ ) tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng tốt cho quá trình tổ chức hoạt động của CLB TTGT cho SV trường ĐHLN.

- Sự quan tâm của lãnh đạo trường

Khảo sát ý kiến đánh giá của CB - GV GDTC và lãnh đạo trường cho thấy, sự quan tâm ủng hộ của ban giám hiệu đóng vai trò khá lớn trong các điều kiện cần thiết để tổ chức CLB TTGT (76.47% - 85%). Sự quan tâm của lãnh đạo trường đối với hoạt động thể thao trong trường ĐHLN tạo thuận lợi khi tổ chức hoạt động CLB TTGT.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên, hướng dẫn viên (HDV) tổ chức hoạt động CLB TTGT

Đội ngũ CB, GV, HDV GDTC đóng vai trò hạt nhân trong việc giảng dạy GDTC nội khóa cũng như công tác phong trào thể thao ngoại khóa (TTNK). Tổng số GV GDTC gồm 16 người, trong đó 100% số GV đã tốt nghiệp đại học và sau đại học là điều kiện thuận lợi cho quá trình hướng dẫn, huấn luyện trong CLB TTGT

**Bảng 1. Kết quả khảo sát về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động CLB TTGT**

Điều kiện đảm bảo	Mức độ trả lời	Kết quả PV GV GDTC (n = 68)		Kết quả PV CB LĐ (n = 20)		So sánh	
		$n_i$	Tỉ lệ %	$n_i$	Tỉ lệ %	$\chi^2$	p
Thời lượng Chương trình GDTC	Rất quan trọng	36	52.94	12	60.00	<b>0.091</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	32	47.06	8	40.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0		
Nội dung chương trình GDTC	Rất quan trọng	42	61.76	14	70.00	<b>0.16</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	26	38.24	6	30.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0		
Nội dung hoạt động CLB TTGT	Rất quan trọng	46	67.65	16	80.00	<b>0.61</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	22	32.35	4	20.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0.00		
Sân bãi, CSVC, trang thiết bị	Rất quan trọng	<b>50</b>	73.53	16	80.00	<b>0.35</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	18	26.47	4	20.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0		
	Đạt yêu cầu	38	55.88	12	60.00	<b>0.99</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Chưa đạt, khó khăn	30	44.12	8	40.00		
Quan tâm của BGH	Rất quan trọng	52	76.47	17	85.00	<b>0.25</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	16	23.53	3	15.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0		
Đội ngũ CB-GV-HDV	Rất quan trọng	62	91.18	16	80.00	<b>0.96</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	6	8.82	4	20.00		
	Không quan trọng	0	0	0	0		
Kinh phí tham gia hoạt động TTGT	Rất quan trọng	26	38.24	6	30.00	<b>1.37</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	18	26.47	8	40.00		
	Không quan trọng	24	35.29	6	30.00		
Sự ưu tiên sử dụng CSVC	Rất quan trọng	48	70.59	10	50.00	<b>2.62</b>	<b>&gt;0.05</b>
	Quan trọng	12	17.65	6	30.00		
	Không quan trọng	8	11.76	4	20.00		

- Kinh phí tham gia hoạt động TTGT

Qua khảo sát ý kiến của các GV và CBLĐ cho thấy kinh phí và ưu tiên sử dụng CSVC cũng là điều kiện đảm bảo quan trọng cho hoạt động TTGT của SV (mức độ đánh giá rất quan trọng và quan trọng là 64,71% và 88,24% của GV; 70% và 80% của CBLĐ). Với đặc điểm SV trường ĐHLN có tỷ lệ ở khu vực nông thôn cao, điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, SV học tập sinh hoạt đều phụ thuộc vào sự chu cấp của gia đình cho nên việc tham gia các hoạt động TTGT rất cần có sự hỗ trợ, ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường cho hoạt động của CLB TTGT.

## 2.2. Kết quả khảo sát nhu cầu hoạt động CLB TTGT ở trường ĐHLN

### 2.2.1. Nhu cầu tập luyện TTGT của SV

Kết quả khảo sát nhu cầu tập luyện TTGT của SV được trình bày ở bảng 2 cho thấy có 61.00% (1592/2610) SV sẵn sàng tham gia tập luyện sau khi CLB TTGT được thành lập. Số SV có ý kiến lưỡng lự do các khó khăn nhất định chiếm 39.00% (1018/2610

SV). So sánh giữa những SV sẵn sàng tham gia CLB TTGT và những SV chưa sẵn sàng cho thấy, số SV sẵn sàng chiếm ưu thế với  $p < 0.001$ .

Kết quả khảo sát theo giới tính được trình bày ở bảng 3 và biểu đồ 1 cho thấy, số SV nam và nữ có nhu cầu sẵn sàng tập luyện chiếm tỉ lệ cao hơn so với số chưa sẵn sàng tập luyện ( $p < 0.001$ ).

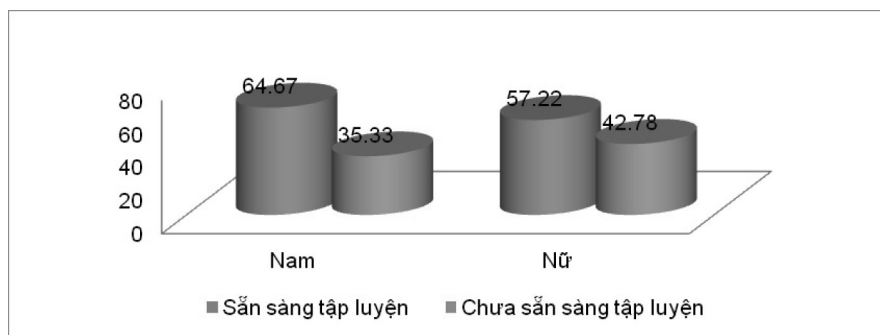
### 2.2.2. Nhu cầu về hình thức tổ chức tập luyện CLB TTGT của SV trường ĐHLN

Kết quả khảo sát về hình thức tổ chức tập luyện CLB TTGT của SV trường ĐHLN được trình bày ở bảng 4 cho thấy số lượng SV mong muốn được tập luyện kết hợp giữa tự tập luyện và có người hướng dẫn chiếm tỷ lệ nhiều nhất 1121/2610 SV (chiếm 42,95%); số sinh viên lựa chọn hình thức có người hướng dẫn trong các buổi tập là 870/2610 SV (chiếm 33,33%); số SV chọn tập luyện không có người hướng dẫn chỉ chiếm 619/2610 SV (23,72%).

Về giới tính, có 39.26% có nguyện vọng được tập luyện kết hợp giữa vừa tự tập luyện vừa có người

Bảng 2. Nhu cầu về tham gia CLB TTGT của SV trường ĐHLN

Mức độ nhu cầu tham gia CLB TTGT	Phân bố tỉ lệ (n = 2610)		Tổng hợp		So sánh	
	$n_i$	%	$n_i$	%	$\chi^2$	P
Sẵn sàng tham gia	1592	61.00	1592	61.00	126.34	< 0.001
Lưỡng lự	729	27.93	1018	39.00		
Không tham gia	289	11.07				



Biểu đồ 1. So sánh nhu cầu tham gia CLB TTGT của SV trường ĐHLN theo giới tính

Bảng 3. Nhu cầu tham gia CLB TTGT của SV trường ĐHLN theo giới tính

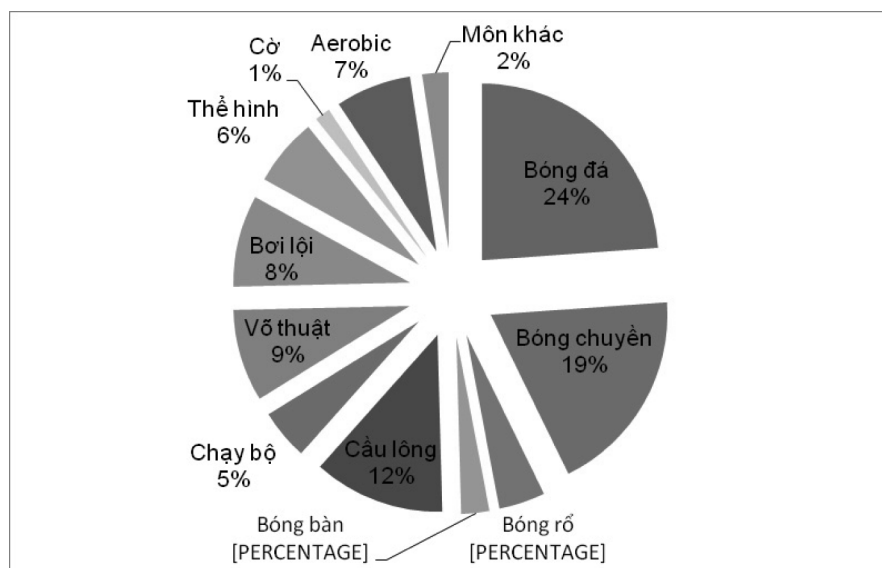
Mức độ nhu cầu Tham gia CLB TTGT	Ý kiến trả lời				So sánh	
	SV nam (n=1322)		SV nữ (n=1288)		$\chi^2$	P
	$n_i$	%	$n_i$	%		
Sẵn sàng tập luyện	855	64.67	737	57.22	10.80	<0.005
Chưa sẵn sàng tập luyện	467	35.33	551	42.78		
So sánh	$\chi^2$	113.88		26.86		→
	P	<0.001		<0.001		

**Bảng 4. Nhu cầu hình thức tổ chức tập luyện CLB TTGT của SV trường DHLN**

S T T	Phân nhóm		Hình thức tổ chức						So sánh		
			Tự tập luyện	%	Có người hướng dẫn	%	Kết hợp	%	Σ	$\chi^2$	p
1	Tổng thể		619	23.72	870	33.33	1121	42.95	2610	144.83	<0.001
2	Giới tính	Nam	363	27.46	440	33.28	519	39.26	1322	27.61	<0.001
		Nữ	256	19.88	430	33.39	602	46.74	1288	139.42	<0.001

**Bảng 5. Kết quả khảo sát nhu cầu về thời gian và thời lượng tham gia hoạt động tại CLB TTGT của SV**

Điều kiện chủ quan	Mức độ trả lời	Kết quả phỏng vấn SV (n=2610)		Kết quả phỏng vấn GV GDTC (n=68)		So sánh	
		$n_i$	Tỉ lệ %	$n_i$	Tỉ lệ %	$\chi^2$	p
Thời rảnh rỗi trong ngày của SV	≤3h	1923	73.68	-	-	585.32	<0.001
	>3h	687	26.32	-	-		
Số buổi tập trong tuần	≤3 buổi	1580	60.54	47	69.12	1.70	>0.05
	> 3 buổi	1030	39.46	21	30.88		
Thời điểm tập trong ngày	Sáng	434	16.63	14	20.59	0.49	>0.05
	Chiều	442	83.37	54	79.41		
	Tối	1734					
Thời lượng tập luyện trong một buổi tập	≤90 phút	1588	60.84	46	67.65	1.02	>0.05
	>90 phút	1022	39.16	22	32.35		


**Biểu đồ 2. Nhu cầu về nội dung tập luyện CLB TTGT của SV trường DHLN**

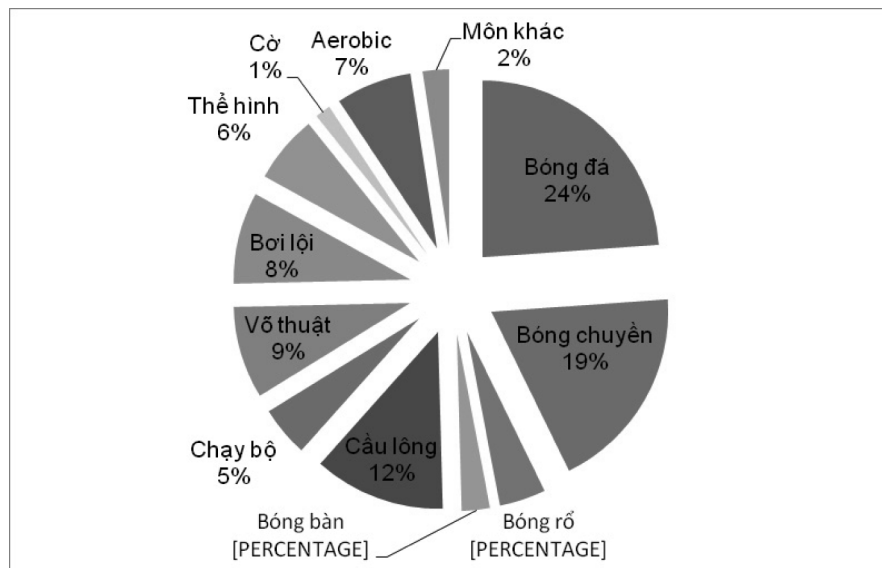
hướng dẫn; số SV còn lại lựa chọn hình thức có người hướng dẫn là 33.28% và tự tập 27.46%. Tỷ lệ khác biệt giữa 3 hình thức tổ chức đều có ý nghĩa thống kê với  $p < 0.001$ . Tương tự ở nữ cho thấy có 46.74% chọn hình thức tổ chức tập luyện kết hợp giữa vừa tự tập luyện vừa có người hướng dẫn; số SV còn lại lựa chọn hình thức có người hướng dẫn là 33.39% và tự tập 19.88%.

Kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu về hình thức tổ chức tập luyện kết hợp vừa tự tập luyện vừa có người

hướng dẫn chiếm tỷ lệ cao hơn các hình thức khác, qua đó thể hiện nguyện vọng của đa số SV là mong được tập luyện bài bản, dưới sự tổ chức hướng dẫn của GV, HDV.

### 2.2.3. Nhu cầu về thời gian và thời lượng tập luyện tại CLB TTGT của SV trường DHLN

Kết quả nghiên cứu được trình bày tại bảng 5 phản ánh có gần 26.32% số SV có thời gian rảnh rỗi trên 3h/ngày và số còn lại (khoảng 73.68%) có thời



Biểu đồ 3. Nhu cầu nội dung tập luyện CLBTTGT của SV trường ĐHLN theo giới tính

gian rảnh rỗi là  $\leq 3$ h/ngày. Điều này hoàn toàn phù hợp và có thể đáp ứng được thời lượng tập luyện cho khoảng trên dưới 90 phút/ buổi tập mà cả SV và GV đã lựa chọn.

### 2.3. Kết quả khảo sát về nội dung tập luyện ở CLBTTGT trường ĐHLN

Kết quả khảo sát SV, GV và CBLĐ về nội dung tập luyện ở CLBTTGT được trình bày ở biểu đồ 2 và 3 cho thấy nội dung tập luyện ở CLB TTGT có tính đối kháng và xử lý tình huống mang tính trò chơi như: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, võ thuật và bơi lội được lựa chọn nhiều nhất. Thực tế khảo sát nội dung tập luyện của SV sẽ là tiền đề giúp công tác tổ chức hoạt động CLB TTGT đi đúng hướng đáp ứng nhu cầu tập luyện cũng như thu hút được đông đảo SV tham gia CLB.

GV GDTC và CBLĐ lựa chọn làm nội dung hoạt

động CLB TTGT các nội dung được lựa chọn gồm: bóng đá; võ thuật; cầu lông; thể hình; bóng chuyền; chạy bộ; bơi lội; bóng rổ...

### 3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu nhu cầu và nội dung hoạt động của CLB TTGT cho SV trường ĐHLN cho thấy các điều kiện tổ chức hoạt động TDTT nói chung, TTGT nói riêng luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường; đội ngũ GV có năng lực để tổ chức, hướng dẫn cho SV ở các CLB TTGT; SV có nhận thức tốt về sự cần thiết và nhu cầu tham gia CLB TTGT; nhu cầu về hình thức, thời gian, thời lượng tổ chức tập luyện và thực tế khảo sát nội dung tập luyện của SV sẽ là tiền đề giúp công tác tổ chức hoạt động CLB TTGT đi đúng hướng, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thu hút được đông đảo SV tham gia hoạt động TTGT tại trường ĐHLN.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016, Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.*
  2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" của ngành Giáo dục.*
  3. Dương Nghiệp Chí, Lâm Quang Thành (2016), *giáo trình "Quản lý TDTT"*, Nxb TDTT, Hà Nội.
  4. Lâm Quang Thành (2017), *sách chuyên khảo "Quản lý TDTT - Khoa học và thực tiễn"*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- (Trích nguồn: kết quả nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ "Nghiên cứu xây dựng nội dung hoạt động CLB thể thao giải trí cho SV trường ĐHLN", Viện Khoa học TDTT, năm 2019).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 5/3/2019; ngày phản biện đánh giá: 6/4/2019; ngày chấp nhận đăng: 21/5/2019)